

Bản án số: 78/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 4 - 2025
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhỏ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Diện

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nghiêm Tuyết M, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm Đ, thị t, huyện C, tỉnh C ..

- Bị đơn: Anh Đỗ Đức T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm Đ, thị t, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải ngày 04/3/2025 nguyên đơn là chị Nghiêm Tuyết M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Đức T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào năm 2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến thời gian gần 10 năm trở lại đây thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, hai bên gia đình hàn gắn nhưng không thành. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh T không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể duy trì nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh T có 02 con chung tên: Đỗ Như Ngọc sinh ngày 27/01/2001 và Đỗ Gia Bảo sinh ngày 27/9/2014. Đối với cháu Ngọc đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Bảo sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Bảo cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nghiêm Tuyết M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do điều kiện đi lại khó khăn nên chị xin được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử. Chị cam đoan đồng ý với phán quyết của Tòa án, không thắc mắc hay khiếu nại về sau.

* *Tại biên bản hòa giải ngày 04/3/2025, bị đơn là anh Đỗ Đức T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với chị M về thời gian chung sống, anh và chị M có đăng ký kết hôn đúng theo quy định pháp luật, quá trình chung sống giữa anh và chị M có xảy ra mâu thuẫn và đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Tuy nhiên, anh xác định mâu thuẫn của hai vợ chồng không trầm trọng, về tiền bạc chứ không có mâu thuẫn về tình cảm. Nay chị M yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý, muốn vợ chồng hàn gắn để chăm lo cho con nhỏ.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị M có 02 con chung tên: Đỗ Như Ngọc sinh ngày 27/01/2001 và Đỗ Gia Bảo sinh ngày 27/9/2014. Đối với cháu Ngọc đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Bảo sau khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, anh đồng ý, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Nghiêm Tuyết M và anh Đỗ Đức T là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Xin ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Anh Đỗ Đức T có địa chỉ cư trú tại khóm Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án anh Đỗ Đức T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Nghiêm Tuyết M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nghiêm Tuyết M và anh Đỗ Đức T tự nguyện kết hôn vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị M trình bày, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, cãi vã bất đồng quan điểm kéo dài, hai bên gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh T không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Đối với anh T, quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia xét xử nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, tuy nhiên tại biên bản hòa giải ngày 04/3/2025 anh T xác định còn tình cảm với chị M muốn hàn gắn nhưng tính từ thời điểm hòa giải đến khi vụ án đưa ra xét xử anh T không có phương án hàn gắn, thuyết phục chị M để chị M rút đơn khởi kiện, vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Như vậy,

tình trạng hôn nhân của chị M và anh T đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được đúng như chị M xác định. Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị M được ly hôn với anh Đỗ Đức T.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị M và anh T có 02 người con chung tên Đỗ Như Ngọc sinh ngày 27/01/2001 và Đỗ Gia Bảo sinh ngày 27/9/2014. Đối với cháu Ngọc đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Bảo sau khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Bảo cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định của pháp luật thì: *“Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên...”*; *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”*. Xét thấy: Tại biên bản hòa giải ngày 04/3/2025, anh T xác định trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, anh đồng ý giao cháu Đỗ Gia Bảo là con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào lời trình bày của chị M, đồng thời không gây xáo trộn cuộc sống và sự phát triển của hai cháu Bảo, cần giao cháu Bảo cho chị M được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung: Chị M và anh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, nợ riêng: Chị M và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nghiêm Tuyết M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nghiêm Tuyết M, cho chị M được ly hôn với anh Đỗ Đức T.

2. Về con chung: Giao Đỗ Gia Bảo sinh ngày 27/9/2014 cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nghiêm Tuyết M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 12 tháng 02 năm 2025 chị M có dự nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0019183 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị M và anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn Cái Nước;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tăng Thị Nhó

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Lộc

Nguyễn Quốc Diện

Tăng Thị Nhớ

